



**SUY NIỆM  
TIN MỪNG  
CHÚA NHẬT**

\*

**Ngày 3-4-2016**

**Chúa nhật 2 Phục Sinh**

**Hãy nhìn xem**

**LỜI CHÚA: Ga 20, 19-31**

*Chiều ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do Thái. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: “Chúc anh em được bình an!” Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa.*

*Người lại nói với các ông: “Bình an cho anh em! như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em.” Nói xong, Người thổi hơi vào các ông và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ.”*

*Một người trong Nhóm Mười Hai, tên là Tôma, cũng gọi là Didymô, không ở với các ông khi Đức Giêsu đến. Các môn đệ khác nói với ông: “Chúng tôi đã được thấy Chúa!” Ông Tôma đáp: “Nếu tôi không thấy dấu đinh ở tay Người, nếu tôi không đặt bàn tay vào cạnh sườn Người, tôi chẳng có tin.”*

*Tám ngày sau, các môn đệ Đức Giêsu lại có mặt trong nhà, có cả ông Tôma ở đó với các ông. Các cửa đều đóng kín. Đức Giêsu đến, đứng giữa các ông và nói: “Chúc anh em được bình an.” Rồi Người bảo Tôma: “Đặt ngón tay vào đây, và hãy nhìn xem tay Thầy. Đưa tay ra mà đặt vào cạnh sườn Thầy. Đừng cứng lòng*

*(xem tiếp trang 2)*

**“Hãy mở toang những nắm mộ đóng kín của chúng ta cho Chúa Giêsu bước vào”**



WHĐ (28.03.2016) – Tối thứ Bảy Tuần Thánh 26-03-2016, Đức Thánh Cha Phanxicô đã cử hành Thánh lễ Vọng Phục sinh tại Vương cung thánh đường Thánh Phêrô lúc 20g30. Trong Thánh lễ, Đức Thánh Cha đã ban các bí tích khai tâm Kitô giáo:

Thánh tẩy, Thêm sức và Thánh Thể cho mười hai dự tòng gồm 8 nữ và 4 nam thuộc sáu quốc gia: Cameroon, Italia, Albania, Hàn Quốc, Ấn Độ và Trung Quốc; trong số này, có ông bà đại sứ Hàn Quốc tại Italia, ông Yong-Joon Lee và bà Hee Kim. Đỡ đầu cho họ là ông bà đại sứ Hàn Quốc cạnh Tòa Thánh.

Trong bài giảng, Đức Thánh Cha khích lệ các tín hữu: “Cũng như Phêrô và các phụ nữ, chúng ta không thể có được sự sống khi cứ mãi buồn phiền, thất vọng, và trở thành tù nhân của chính mình. Nhưng chúng ta hãy mở toang những nắm mộ đóng kín của chúng ta ra

*(xem tiếp trang 2)*

**Đức Thượng phụ Twal: “Không có tội ác diệt chủng đối với các Kitô hữu ở Trung Đông”**

WHĐ (24.03.2016) – Đức Thượng phụ Giêrusalem là một trong số nhiều người cho rằng những gì đang xảy ra ở các vùng lãnh thổ bị Nhà nước Hồi giáo (tự xưng) kiểm soát không thể được xếp vào loại tội ác diệt chủng.

“Tôi không đồng ý dùng từ ‘diệt chủng Kitô hữu’ để nói về những gì đang xảy ra ở Trung Đông. Lời tuyên cáo trên đã quá muộn, khi mọi sự đã xảy ra và chẳng còn phù hợp với thực tế”, đó là ý kiến của Đức Tổng giám mục Fouad Twal, Thượng phụ Giêrusalem, trong phần trả lời phỏng vấn của *Vatican Insider*. Phản bác của Đức Thượng phụ Twal về việc chính phủ Hoa Kỳ quyết định gọi các hành động bạo lực của Nhà nước Hồi giáo tự xưng (Daesh) là “diệt chủng”, đã nhận được sự ủng hộ của Đức Tổng giám mục Syria Jacques Behnan Hindo và Đức Thượng phụ Liban Bechara Boutros Rai.



– Thưa Đức Thượng phụ, ngài có đồng ý việc gọi những gì đang xảy ra tại các vùng lãnh thổ do ISIS kiểm soát là “diệt chủng”?

– Không, tôi không đồng ý với cách gọi này. Lời tuyên cáo trên đã quá muộn, khi mọi sự đã xảy ra và chẳng còn phù hợp với thực tế. Mọi người đều đã thoát được hay đã chết. Nhiều người khác không phải Kitô hữu cũng là nạn nhân của bạo lực, trong đó có người Hồi giáo. Có những nạn nhân khác còn thê thảm hơn chúng tôi.

*(xem tiếp trang 3)*

## SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT

nữa, nhưng hãy tin.” Ông Tôma thưa Người: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” Đức Giêsu bảo: “Vì đã thấy Thầy, nên anh tin. Phúc thay những người không thấy mà tin!”

*Đức Giêsu đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này. Còn những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người.*

### SUY NIỆM

Thân xác chúng ta thường mang những vết sẹo, hậu quả của những lần bị trầy trụa, té ngã. Có những vết sẹo gọi lại cả một vùng kỷ niệm. Dù vui hay buồn thì cũng là chuyện đã qua. Vết sẹo làm ta kém đẹp, nhưng không làm đau như xưa. Khi Đức Giêsu phục sinh hiện ra thăm các môn đệ, Ngài giúp họ nhận ra Ngài nhờ những vết sẹo. Ngài cho họ xem những vết sẹo ở tay và cạnh sườn. Những vết sẹo nói lên một điều quan trọng: Thầy chính là Đấng đã bị đóng đinh và đâm thấu; Thầy đã chết nhưng Thầy đã thắng được cái chết.

Chúng ta ngỡ ngàng khi thấy Chúa phục sinh có sẹo, dù điều đó chẳng đẹp gì. Ngài không ngượng mà cho các môn đệ xem. Những cái sẹo sẽ ở mãi với Ngài trên thiên quốc. Chúng gọi lên những kỷ niệm buồn phiền, thất bại, đốn đau. Nhưng nếu không có chúng thì cũng chẳng có phục sinh. Chẳng cần phải xóa đi khỏi ký ức cuộc khổ nạn kinh hoàng và cái chết nhục nhã. Chúng ta cũng lên thiên đàng với các vết sẹo của mình. Sống ở đời sao tránh khỏi những dập gẫy, thương tích. Nếu chúng ta đón nhận mọi sự với tình yêu thì mọi sự sẽ trở nên nhịp cầu cứu độ. Tin Mừng phục sinh là Tin Mừng về các vết thương đã lành. Có những vết thương tưởng chẳng thể nào thành sẹo. Chúng ta có dám cho người khác thấy sẹo của mình không?

Cuộc khổ nạn của Thầy đã làm các môn đệ bị thương. Các vết sẹo của Thầy sẽ chữa lành những vết thương đó. Hẳn Tôma đã nhìn thật lâu những

*(xem tiếp trang 3)*

## “Hãy mở toang những nắm mộ đóng kín...”

cho Chúa ... để cho Chúa Giêsu bước vào và ban cho chúng ta sự sống; hãy dâng cho Người những viên đá hận thù và quá khứ của chúng ta, những tảng đá nặng nề của những yếu đuối và vấp ngã. Người muốn đến và đưa tay cho chúng ta để kéo chúng ta ra khỏi mối lo lắng”.

Sau đây là toàn văn bài giảng của Đức Thánh Cha trong Thánh lễ:

\*\*\*

“Phêrô chạy ra mộ” (Lc 24, 12). Những ý nghĩ nào có thể khuấy động tâm trí của Phêrô khi ông chạy ra mộ? Tin Mừng cho chúng ta biết rằng Nhóm Mười Một, gồm cả Phêrô, đã không tin lời chứng của các phụ nữ khi họ báo tin Chúa sống lại. Hơn nữa, “các ông còn cho là chuyện vớ vẩn” (c. 11). Vì vậy, ông Phêrô nghi ngờ, và có nhiều ý nghĩ tiêu cực: ông buồn vì người Thầy yêu quý đã chết, ông thất vọng vì đã phản bội Thầy ba lần trong cuộc Thương khó.

Nhưng có một chi tiết đánh dấu một bước ngoặt: Phêrô, sau khi nghe các bà nói và không tin lời các bà, nhưng đã “đứng dậy” (câu 12). Ông không ngồi đó suy nghĩ, ông không giam mình trong nhà như những người khác. Ông không để cho những nghi ngờ hay bầu không khí ám đạm của những ngày đó tác động, ông cũng không để cho mình bị xâm chiếm bởi nỗi hối hận, sợ hãi hoặc những câu chuyện tán gẫu vốn chẳng dẫn đến đâu. Ông tìm Chúa Giêsu, chứ không tìm mình. Ông đã chọn con đường gặp gỡ, con đường tin tưởng và thế là ông đứng dậy và chạy ra mộ, rồi từ ngôi mộ trở về, “đầy ngạc nhiên” (c. 12). Đó là khởi đầu của “sự sống lại của Phêrô”, sự sống lại của con tim ông. Không chịu khuất phục trước buồn đau và bóng tối, ông đã để cho hy vọng lên tiếng: ông đã để cho ánh sáng của Thiên Chúa chiếu rọi vào trong cõi lòng mình, chứ không dập tắt ánh sáng ấy.

Những người phụ nữ cũng vậy, họ ra đi từ sáng sớm để làm một công việc của lòng thương xót, mang theo dầu thơm ra mộ, họ cũng sống cùng một kinh nghiệm ấy. Họ đã “sợ hãi, cúi gằm mặt xuống đất”, nhưng họ bối rối khi nghe thiên thần nói: “Sao các bà lại tìm Người Sống ở giữa kẻ chết?” (c. 5).

Chúng ta cũng vậy, cũng như Phêrô và các phụ nữ, chúng ta không thể có được sự sống khi cứ mãi buồn

phiền, thất vọng, và trở thành tù nhân của chính mình. Nhưng chúng ta hãy mở toang những nắm mộ đóng kín của chúng ta ra cho Chúa – mỗi người chúng ta đều biết những nắm mộ ấy là gì–, để cho Chúa Giêsu bước vào và ban cho chúng ta sự sống; hãy dâng cho Người những viên đá hận thù và quá khứ của chúng ta, những tảng đá nặng nề của những yếu đuối và vấp ngã. Người muốn đến và đưa tay cho chúng ta để kéo chúng ta ra khỏi mối lo lắng. Nhưng tảng đá đầu tiên phải lăn ra trong đêm nay là sự thiếu niềm hy vọng vốn nhất kín chúng ta vào chính mình. Xin Chúa giải thoát chúng ta khỏi cái bẫy khủng khiếp của những Kitô hữu không có niềm hy vọng, sống như thể Chúa đã không sống lại, như thể các vấn đề của chúng ta là trung tâm của đời sống.

Chúng ta đang gặp và sẽ còn gặp những vấn đề xung quanh chúng ta và ở trong chúng ta. Sẽ luôn có những vấn đề. Nhưng đêm nay, chúng ta phải soi sáng những vấn đề ấy bằng ánh sáng của Đấng Phục Sinh, theo một nghĩa nào đó, chúng ta “Phúc âm hóa” những vấn đề ấy. Chúng ta không được để cho bóng tối và sợ hãi chi phối và điều khiển chúng ta; nhưng hãy nghe lời thiên thần nói: Chúa “không còn ở đây nữa, nhưng đã sống lại rồi” (c. 6), đó là niềm vui lớn lao của chúng ta, luôn ở với chúng ta và không bao giờ làm chúng ta thất vọng.

Đó là nền tảng của niềm hy vọng, vốn không chỉ đơn thuần là sự lạc quan, cũng không phải là một thái độ tâm lý hoặc một mong muốn sống can đảm. Niềm hy vọng Kitô giáo là một ơn ban của Chúa, nếu chúng ta ra khỏi chính mình và mở lòng mình ra cho Ngài. Niềm hy vọng này không làm chúng ta thất vọng bởi vì chính Chúa Thánh Thần đã được tuôn đổ vào lòng chúng ta (Rm 5,5). Đấng An Ủi không làm cho mọi sự thành đẹp đẽ, cũng không loại bỏ điều ác bằng cách vung cây đũa thần, nhưng Ngài rót vào lòng chúng ta sức mạnh thực sự của sự sống, không phải là không còn vấn đề nhưng là niềm xác tín luôn được Chúa Kitô yêu thương và tha thứ. Chúa Kitô, Đấng đã vì chúng ta mà chiến thắng tội lỗi, chiến thắng sự chết, chiến thắng nỗi sợ hãi. Hôm nay là ngày lễ của niềm hy vọng của chúng ta, chúng ta cử hành niềm xác tín này: không có ai và không có gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Ngài (x. Rm 8, 39).

*(xem tiếp trang 3)*

## **Đức Thượng phụ Twal: “Không có tội ác diệt chủng...”**

– Tại sao ngài nói đã quá muộn?

– Châu Âu và Hoa Kỳ đã phản ứng quá muộn và nhận ra rằng họ không thể theo đuổi chương trình chia cắt Trung Đông của họ. Chúng ta phải nhớ lại những hậu quả của các vụ can thiệp quân sự, của một số cuộc chiến diễn ra ở khu vực của chúng tôi. Nếu bạn muốn có hoà bình, hãy đem hoà bình đến nhà người khác, chứ không phải là chiến tranh.

– Có những chế độ độc tài cần phải lật đổ ...

– Trong một chuyến viếng thăm Pháp, một nhà ngoại giao đã được hỏi lý do tại sao có rất nhiều người mong muốn loại bỏ Assad (Tổng thống Syria). Ông trả lời rằng vì cần phải bảo vệ nhân quyền đã bị vi phạm. Người ta hỏi vặn lại: Vậy tại sao không bắt đầu từ Ả Rập Xê-út? Các tiêu chuẩn khác nhau được áp dụng về mặt nhân quyền, nếu các quốc gia là đồng minh với phương Tây. Thực tế là một giải pháp đã được dự trù chỉ trong một vài tháng. Nhưng cuộc chiến đã kéo dài trong nhiều năm.

– Ngài nghĩ rằng bước tiếp theo sẽ là gì?

– Thật không may là chẳng có giải pháp kỳ diệu nào. ISIS không phải từ trên trời rơi xuống, nó sinh ra từ bối cảnh nghèo đói, bất công và độc tài, được nuôi dưỡng bởi nạn buôn bán vũ khí nặng, mà Đức giáo hoàng Phanxicô đã rất can đảm chỉ thẳng ra mỗi khi ngài nói về tình trạng này. Cần phải đánh bại ISIS bằng mọi cách có thể, nhưng chúng ta đừng tự lừa dối mình: ngay cả khi Daesh đã bị xoá sổ không còn chiến binh nào, thì hiện tượng này cũng sẽ trở lại nếu chúng ta không loại trừ những nguyên nhân gây ra nó, như những bất công và nạn buôn bán vũ khí bất hợp pháp.

– Đức Thượng phụ đang làm gì để giúp đỡ người tị nạn?

– Có 740.000 người tị nạn ở Jordan. Trong số đó chỉ có 28.000 người là Kitô hữu. Chúng tôi làm những gì có thể để giúp đỡ họ. Hội đồng Giám mục Italia đã đã giúp chúng tôi thực hiện các dự án, chẳng hạn giúp trẻ em được đến trường. ■

*(Vatican Insider)*

## **“Hãy mở toang những nắm mộ đóng kín...”**

Chúa là Đấng hằng sống và Người muốn chúng ta tìm kiếm Người nơi những kẻ đang sống. Sau khi gặp Chúa, mỗi người sẽ được Chúa sai đi loan báo sứ điệp Phục sinh, khơi lên và phục hồi niềm hy vọng nơi những trái tim trĩu nặng u buồn, nơi những ai đang nhọc nhằn tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống. Ngày nay điều đó thật cần thiết. Nhưng chúng ta không loan báo chính mình. Mà, như những người tôi tớ hân hoan vì hy vọng, chúng ta phải loan báo Đấng Phục Sinh bằng cuộc sống và tình yêu của chúng ta; nếu không chúng ta sẽ chỉ là một tổ chức quốc tế có đông đảo thành viên và kỷ luật tốt, nhưng chẳng thể đem lại hy vọng cho một thế giới đang khao khát.

Làm sao nuôi dưỡng được niềm hy vọng của chúng ta? Phụng vụ đêm nay cho chúng ta một chỉ dẫn. Phụng vụ dạy chúng ta hãy nhớ lại những công trình của Chúa. Thật vậy, các bài đọc đã thuật lại cho chúng ta lòng trung tín của Ngài, lịch sử tình yêu của Ngài dành cho cho chúng ta. Lời sống động của Thiên Chúa có thể đưa chúng ta vào câu chuyện tình yêu này, khi nuôi dưỡng niềm hy vọng và làm bừng lên

niềm vui. Bài Tin Mừng chúng ta vừa nghe cũng nhắc nhở chúng ta điều ấy: các thiên thần đã nhen lên niềm hy vọng cho những người phụ nữ, khi bảo họ: “Hãy nhớ lại những gì Người đã nói với các bà” (câu 6). Nhớ lại lời của Chúa Giêsu, nhớ lại tất cả những gì Người đã làm trong cuộc đời chúng ta. Chúng ta đừng quên lời Người đã nói và việc Người đã làm, nếu không chúng ta sẽ đánh mất hy vọng và trở nên những Kitô hữu sống không có hy vọng; trái lại, chúng ta hãy nhớ đến Chúa, nhớ lại lòng nhân hậu của Ngài và lời sự sống của Ngài đã chạm vào chúng ta; hãy nhớ lại những điều ấy và biến chúng thành của chúng ta, để trở nên những người lính canh rạng đông biết khám phá những dấu chỉ của Đấng Phục Sinh.

Anh chị em thân mến, Chúa Kitô đã sống lại! Chúng ta hãy mở lòng ra để đón nhận ơn ban hy vọng của Người. Chúng ta hãy mở ra cho niềm hy vọng và hãy lên đường. Ước gì việc nhớ lại những gì Người đã làm và đã nói trở nên ánh sáng rực rỡ hướng dẫn chúng ta bước đi trong tin tưởng, đến tham dự lễ Vượt Qua vĩnh cửu. ■

## **SUY NIỆM TIN MỪNG CHÚA NHẬT**

dấu đinh. Chính lúc đó ông khám phá thật sâu một Tình Yêu. Tình yêu hy sinh mạng sống và đủ mạnh để lấy lại. Tình yêu khiêm hạ cúi xuống để chinh phục ông. Ông đâu dám mong Thầy sẽ đích thân hiện đến để thỏa mãn những đòi hỏi quá quắt của mình. Lòng ông tràn ngập niềm cảm mến tri ân. Ông ra khỏi được sự cứng cõi, khép kín, tự cô lập, để bước vào thế giới của lòng tin. Tôma đã tin vượt quá điều ông thấy. Ông chỉ thấy và chạm đến các vết sẹo của Thầy, nhưng ông tin Thầy là Chúa, là Thiên Chúa của ông.

Tin bao giờ cũng đòi một bước nhảy vọt khỏi cái thấy. Chúng ta không được phúc thấy Chúa theo kiểu Tôma, nhưng chúng ta vẫn được thấy Chúa theo những kiểu khác. Cần tập thấy Chúa để rỗi tin. Có khi phải tập nhìn lại những vết sẹo của mình, của Hội Thánh, của cả thế giới, để rỗi tin rằng Chúa phục sinh vẫn đang có mặt giữa những trần trở và vấp vấp, thất bại và khổ đau. “Phúc cho những ai không thấy mà tin”, và phúc cho những ai biết thấy nên tin.

### **CẦU NGUYỆN**

Lạy Chúa,  
xin cho con luôn vui tươi,  
dù có phải lo âu và thống khổ,  
xin cho con đừng bao giờ khép lại  
với chính mình;  
nhưng biết nghĩ đến những người  
quanh con,  
những người -cũng như con- đang  
cần một người bạn.

Nếu như con nên yếu đuối,  
thì xin cho con biết yêu thương  
và sáng suốt hơn,  
thông cảm và nhân từ hơn.

Nếu bàn tay con run rẩy,  
thì xin giúp con luôn biết mở ra  
và cho đi.  
khi lâm tử,  
xin cho con biết đón nhận khổ  
đau và bệnh tật  
như một lời kinh.

Ước chi con sẽ chết trong khiêm  
hạ và tín thác,  
như một lời xin vâng cuối cùng.  
Và con sẽ về nhà Chúa,  
để dự tiệc yêu thương muôn đời.  
Amen. ■

*Lm Anton Nguyễn Cao Siêu, SJ*

## Học sinh Hồi giáo theo học trường Công giáo ở Jericho

WHĐ (24.03.2016) – Đây là những câu chuyện về việc sống chung hoà bình giữa người Kitô hữu và người Hồi giáo từ bản tường thuật của trường “Thánh Địa” ở Bờ Tây do các tu sĩ Phanxicô thành lập. Hầu hết các trẻ em học ở đây là người Hồi giáo. Hiệu trưởng, cũng là linh mục chính xứ, và vị Imam địa phương nói: “Ở đây, niềm say mê giáo dục là điều quan trọng số một, chúng tôi giáo dục trẻ em về việc sống chung và tôn trọng lẫn nhau”.

Trong mỗi phòng học đều có treo thánh giá trên tường. Có khoảng 580 học sinh trong độ tuổi từ 4 đến 16: 38 học sinh là Kitô hữu, còn lại tất cả đều là người Hồi giáo. Chúng tôi đang ở Bờ Tây, tại Jericho, tại trường “Thánh Địa”, được các tu sĩ dòng Phanxicô Quân thủ Thánh Địa thành lập năm 1950; hiện nay vẫn có hai tu sĩ điều hành ngôi trường này. Trường dạy chương trình của Palestine và học phí khá hợp lý (vì phần lớn chi phí do sự đóng góp của các nhà hảo tâm và khách hành hương). Cuộc sống ở đây và nhiều trường học Công giáo khác ở Trung Đông là một lời nhắc nhở hàng ngày rằng việc trao tặng và chia sẻ kiến thức thật đẹp biết bao. Kiến thức xây dựng và phát triển các mối quan hệ giữa các thế hệ và giữa các cá nhân, ngay cả giữa những người thuộc các niềm tin khác nhau.

Cha Mario Hadchity 48 tuổi, một tu sĩ Phanxicô người Liban, là hiệu trưởng của trường và cũng là cha xứ của giáo xứ Chúa Chiên Lành gần đó, đồng thời cha còn quản nhiệm một nhà nguyện nhỏ trên bờ sông Jordan, được xây dựng để kính mừng nhiệm Chúa Giêsu chịu Phép Rửa.

Cha Mario giải thích tại sao các phụ huynh người Hồi giáo rất thích cho con theo học ở đây: “Có nhiều lý do tại sao mọi người chọn trường của chúng tôi hơn các trường khác: chất lượng giảng dạy bảo đảm, mỗi học sinh đều được chăm sóc tận tình, có nhiều loại hình hoạt động thể thao, kỷ luật, khung cảnh đẹp và sạch sẽ. Đây là ngôi trường đầu tiên được xây dựng tại Jericho và nổi tiếng là một cơ sở giáo dục nghiêm túc và đáng tin cậy”.

Trường có 43 giáo viên - 28 người Hồi giáo và 15 người Kitô hữu. Cha

Mario cho biết họ rất hợp ý nhau và tôn trọng nhau. Ông Hadi Amin một giáo viên Hồi giáo cũng đồng ý với cha Mario về điểm này. Ông cho biết: “Tôi rất vui được giảng dạy tại trường này, một ngôi trường nổi tiếng khắp thành phố về tính chuyên nghiệp, ân cần, nhiều sáng kiến, quan tâm tới việc giáo dục và kỷ luật học sinh. Tôi tự hào thuộc về trường này và đã làm việc vui vẻ với các tu sĩ Phanxicô nhiều năm nay. Họ rất gương mẫu trong tinh thần huynh đệ và về việc giúp đỡ người Palestine. Ở đây tôi cảm thấy thoải mái vì có sự tôn trọng; đó là một môi trường lành mạnh”.



Cả mối quan hệ giữa các gia đình của học sinh Kitô giáo và học sinh Hồi giáo cũng tốt đẹp: các phụ huynh học sinh dành thời gian bên nhau, tham gia các chuyến du lịch và dã ngoại của trường cũng như nhiều hoạt động ngoại khoá khác. Họ cũng tham dự các biến cố quan trọng trong đời sống của nhau như đám cưới và đám tang.

Ở Jericho, nơi có khoảng 32.000 người Hồi giáo và 500 Kitô hữu, quan hệ giữa cha Mario và vị Imam địa phương, Sheikh Harob Afani, rất thân thiện: họ thường gặp nhau để thăm hỏi và khích lệ nhau. Cha Mario cho biết: “Trong các cuộc họp chung, chúng tôi luôn luôn ngồi cạnh nhau”. Cha kể lại: “Một hôm, khi kết thúc buổi lễ, ngài Harob muốn đi chung xe với tôi và khi tôi hỏi ông muốn đi đường nào, ông đề nghị chúng tôi đi đường chính để mọi người có thể nhìn thấy chúng tôi ngồi cạnh nhau, để giúp củng cố tinh thần sống chung hài hoà giữa mọi người”.

Cha Mario và thầy Amin cùng chia sẻ một niềm say mê đối với giáo dục và cả hai đều tin vào vai trò chiến lược của trường học trong việc cổ võ các mối tương quan và sự chung sống hoà bình xứng với phẩm giá con

người của chúng ta. “Dạy học thì không có giới hạn”, ông Amin nói, “chúng tôi phục vụ người dân của chúng tôi và tìm cách giúp họ đoàn kết với nhau, không phân biệt người Kitô hữu và người Hồi giáo. Là giáo viên, chúng tôi vừa là cha vừa là bạn, chúng tôi quan tâm chăm sóc cho học sinh cảm thấy an toàn (vì an toàn dẫn đến hoà bình), chúng tôi giáo dục chúng biết sống chung một cách hoà bình, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, bảo vệ chúng khỏi lòng hận thù, và chúng tôi kiến tạo một môi trường thoải mái, có kỷ luật. Tất cả chúng tôi cùng nhau làm việc để xây dựng một thế giới công bằng hơn”. Cha Mario nói thêm: “Tôi muốn những người trẻ suy tư, vì đưa tay nhắc một hòn đá là một chuyện và dùng cái đầu để suy nghĩ là chuyện khác. Một trong những ý tưởng là đưa ra một từ vào đầu năm học, dùng làm điểm hướng dẫn cho học sinh: ví dụ, trước đây chúng tôi đề nghị từ “công bằng” - và trong nhiều tháng, mọi người chúng tôi tiếp tục suy tư và tìm hiểu xem trung thực trước mặt Chúa và với các bạn học, với cha mẹ và với những người khác nói chung nghĩa là gì”.

Khi có những ngày lễ của Kitô giáo và Hồi giáo, các học sinh cùng mừng lễ với nhau, trường học được trang hoàng; và vào dịp lễ Giáng sinh, mỗi học sinh đều nhận được một món quà nhỏ. Cha Mario kết luận: “Kitô hữu không chỉ chăm sóc người của mình. Tình yêu đưa chúng ta đến chỗ chăm lo cho tất cả mọi người không phân biệt. Đối với tôi và anh bạn đồng nghiệp Antony Sejda của tôi, tất cả mọi học sinh đều bình đẳng, chúng tôi phục vụ và yêu thương từng em và mọi em. Các phụ huynh biết như thế. Mấy ngày trước, mẹ của một cậu bé Hồi giáo nói với tôi rằng con trai bà có hai người cha: một ở nhà và một ở trường (là tôi), người mà cháu rất yêu quý. Điều này khiến tôi thật hạnh phúc. Chỉ có yêu thương và phục vụ mới phá vỡ các rào cản và xua tan những hiểu lầm và nghi ngờ. Trước đây cũng có cha của một học sinh Hồi giáo của tôi hỏi tôi rằng ông có thể gọi tôi là “abuna” - nghĩa là “cha” - không. Ông muốn gọi như thế nhưng nghĩ rằng không được phép. Tôi giải thích với ông rằng tôi là cha và cảm thấy mình giống như cha của mọi người”. ■

(Vatican Insider)